

## THÔNG BÁO

### Phương thức, kế hoạch vận hành, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng hệ thống điện phân phối Công ty Điện lực Khánh Hòa tháng 06/2026

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 1360/CSO-PT ngày 26/5/2026 của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Trung (CSO) về việc phương thức vận hành HTĐ miền Trung tháng 06/2026.

Căn cứ tình hình vận hành hệ thống điện phân phối thuộc phạm vi quản lý vận hành, Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo phương thức vận hành HTĐ tháng 06/2026 bao gồm các nội dung sau:

#### I. Đánh giá tình hình cung cấp điện, thực hiện phương thức vận hành và kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa trên lưới điện tháng 05/2026 (tính đến ngày 27/5/2026).

Trong tháng 05/2026, đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, ổn định, an toàn, tin cậy phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội và nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục trong thời gian nghỉ Lễ 01/05 và Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026 -2027 trên địa bàn quản lý.

#### 1. Tình hình phụ tải:

##### a) Sản lượng điện nhận lưới:

Thực hiện	Sản lượng (KWh)	Bình quân sản lượng ngày (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày làm việc (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày nghỉ (kWh/ngày)
Tháng 01/2026	76.840.701	2.478.732	2.474.156	2.489.919

Tháng 02/2026	70.507.394	2.518.121	2.523.030	2.505.849
Tháng 03/2026	78.254.238	2.524.330	2.567.907	2.417.810
Tháng 04/2026	90.193.260	3.006.442	3.015.113	2.982.598
Tháng 05/2026 (đến ngày 27/5/2026)	87.447.356	3.238.791	3.237.167	3.242.647
<b>Lũy kế từ đầu năm</b>	<b>403.242.951</b>	<b>2.753.283</b>	<b>2.763.475</b>	<b>2.727.765</b>

**b. Về công suất:**

Stt	Liệt kê	Đơn vị tính	Thực hiện			
			Ngày	Đêm	Lũy kế ngày	Lũy kế đêm
1	Công suất lớn nhất (Pmax)	MW	-122,30	168,75	-186,94	168,75
2	Công suất nhỏ nhất (Pmin)	MW	-0,18	107,73	-0,17	61,45

\* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

**2. Nguồn điện**

a) **Sự cố nguồn:** Không có.

b) **Tình hình thực hiện sa thải và tiết giảm phụ tải:**

- Sa thải phụ tải do tần số thấp (F81): Không
- Sa thải phụ tải khẩn cấp theo lệnh điều độ (CSO): Không
- Tiết giảm phụ tải do HTĐ quốc gia thiếu nguồn: Không
- Sa thải, tiết giảm phụ tải do các nguyên nhân khác: Không

c) **Tình hình huy động nguồn điện:**

c.1. Nguồn thủy điện nhỏ thuộc quyền điều khiển:

Công suất đặt (MW)	Công suất huy động cực đại (MW)	Sản lượng tháng 04/2026 (kWh)	Dự kiến sản lượng tháng 05/2026 (kWh)	Tỷ lệ (+ Tăng)/(- giảm)
46,2	46,2	11.389.414	9.754.133	<b>-1.635.281</b>

Dự kiến sản lượng huy động nguồn thủy điện lũy kế tháng:

Nhà máy	Công suất (MW)	Sản lượng T5 dự kiến (kWh)	Sản lượng lũy kế dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	2.208.358	12.237.243
Thượng Sông Ông	7,5	1.772.802	9.680.059
Thượng Sông Ông 1	6,6	1.435.637	7.737.567
Tân Mỹ 2	14,0	2.317.147	23.339.374
Tân Mỹ	10,0	2.020.189	23.065.627

## c.2. Nguồn Điện mặt trời mái nhà

Trong tháng, thực hiện huy động tối đa nguồn ĐMTMN, ngoại trừ một số ngày thực hiện giảm công suất huy động theo phân bổ của Tổng Công ty Điện lực miền Trung, chi tiết cụ thể như sau:

Nguồn điện	P đặt (MWp)	A tháng (tr.kWh)	Ước P phát đầu cực INV ngày cực đại (MW)	Ước A phát đầu cực INV ngày cực đại (tr.kWh)
ĐMTMN nối lưới trung hạ áp	393,746	52.736.098	307,896	2.303.635

## 3. Lưới điện

### a) Sự cố lưới điện

a.1. Sự cố nguồn nhà máy điện nhỏ: Không.

a.2. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV:

- Ngày 10/5/2026 từ 5 giờ 44 đến 6 giờ 55: Bật lockout MC 475 trạm 110kV Ninh Phước do role 50P tác động (Ia= 4.060A, Ib= 4.060A, Ic= 10A). Nguyên nhân: Phóng hồng LBS 475NP/77.

- Ngày 25/5/2026 từ 15 giờ 07 đến 16 giờ 13: Bật lockout MC 471 trạm 110kV Ninh Sơn do role 50P tác động (Ia= 82A, Ib= 3.181A, Ic= 2.050A). Nguyên nhân: Sự cố tại trạm CẤP NƯỚC TÂN SƠN 2 (tài sản khách hàng Công ty CP Cấp nước Ninh Thuận).

- Ngày 26/5/2026 từ 15 giờ 27 đến 16 giờ 54: Bật lockout MC 471 trạm 110kV Ninh Sơn do role 50P tác động (Ia= 95A, Ib= 4.371A, Ic= 78A). Chưa tìm ra nguyên nhân.

- Ngày 26/5/2026 từ 16 giờ 04 đến 19 giờ 25: Bật lockout MC 474 trạm 110kV Tháp Chàm do role 50P tác động (Ia= 2.700A, Ib= 2.740A, Ic= 0A, In= 2.336). Nguyên nhân: Sét đánh trên đường dây trung áp tại khoảng trụ 474TC/98A - 474TC/99.

- Ngày 28/5/2026 từ 4 giờ 40 đến 5 giờ 29: Bật lockout MC 479 trạm 110kV Ninh Hải do role 50P tác động (Ia= 268A, Ib= 5.504A, Ic= 4.353A, In= 1.336). Nguyên nhân: Phóng LA pha B tại trụ 472NH-474NH/24A.

a.3. Bật Recloser, LBS:

- Ngày 04/5/2026 từ 10 giờ 01 đến 11 giờ 28: Bật lockout REC 477TC/22 (Ia= 2.620A, Ib= 3.327A, Ic= 3.610A, In= 6A). Nguyên nhân: Phóng hồng REC 476TC/115.

- Ngày 20/5/2026 từ 13 giờ 49 đến 16 giờ 05: Bật lockout REC 476TC/163A/01 (Ia= 184A, Ib= 175A, Ic= 992A, In= 1082A). Nguyên nhân: Nổ TU pha C trạm MT. SOLAR NINH THUẬN (tài sản khách hàng Công ty TNHH Solar Ninh Thuận).

- Ngày 25/5/2026 từ 14 giờ 30 đến 19 giờ 10: Bật lockout LBS 472NS/150 (Ia= 2.513A, Ib= 2.029A, Ic= 48A, In= 702A). Nguyên nhân: Sự cố tại trạm NÔNG TRANG LÂM SƠN (tài sản khách hàng Công ty TNHH Nông trang Lâm Sơn).

**b) Tình hình mang tải các xuất tuyến 22kV trong tháng 05/2026:**

Các đường dây 22kV đều vận hành nằm trong ngưỡng cho phép, không có ghi nhận hiện tượng đường dây mang tải cao

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471TC	-6,7	5,0	472TC	-8,9	11,4	471NS	-2,9	3,4	471DL	-12,9	8,1
473TC	7,8	10,4	474TC	-6,1	4,9	473NS	-4,8	3,1	478DL	-4,9	5,3
475TC	6,6	9,4	476TC	-9,6	5,4	475NS	0,0	0,0			
477TC	-14,1	1,1	478TC	7,7	11,9	472NS	-3,0	8,4			
479TC	-8,8	0,4	480TC	0,0	0,0						
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471NH	2,4	3,0	471NP	-11,1	0,7	472NP	-7,6	1,5	471NT1	-8,2	2,8
473NH	-11,9	9,1	473NP	-5,7	7,8	474NP	0,0	0,0	473NT1	-9,7	8,0
477NH	-8,3	4,6	475NP	-4,0	8,2	476NP	0,0	0,0	477NT1	2,6	3,1
479NH	8,6	12,9	477NP	-3,5	4,8	478NP	-5,9	3,6			
472NH	7,7	9,5									
476NH	-3,1	0,8									
478NH	0,5	0,6									

\* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

**c) Tình hình mang tải các MBA 110kV**

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	I <sub>max</sub> thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	138	43,67
2	T2 Tháp Chàm	63	316	170	53,80
3	T1 Ninh Hải	40	201	150	74,63
4	T2 Ninh Hải	25	126	53	42,06
5	T1 Ninh Phước	40	201	118	58,71
6	T2 Ninh Phước	25	126	64	50,79
7	T1 Ninh Sơn	25	126	92	73,02
8	T2 Ninh Sơn	25	126	81	64,29
9	T1 KCN Du Long	40	201	62	30,85
10	T2 KCN Du Long	40	201	43	21,39
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	80	63,49

**Đánh giá:** Các trạm biến áp 110kV đều vận hành trong khoảng cho phép.

**d) Tình hình đường dây 110kV mang tải cao:**

Stt	Đường dây	Idịnh mức (A)	I <sub>max</sub> thực tế (A)	Mang tải (%)	Nguyên nhân
1	174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm	710	607	85	Nguồn NLTT phát cao
2	176 Tháp Chàm 2 - 172 KCN Du Long	445	408	91	Nguồn NLTT phát cao

**Nhận xét:** Đường dây 174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm (từ 11 giờ đến 12 giờ 30), 176 Tháp Chàm 2 - 172 KCN Du Long (từ 10 giờ đến 13 giờ 30) vận hành ở chế độ mang tải cao vào khoảng 85% - 95% định mức dây dẫn.

**d) Công tác trên lưới điện 110kV:**

STT	TBA /ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN				NỘI DUNG CÔNG VIỆC	LÝ DO THỰC HIỆN
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Giờ	Ngày	Giờ	Ngày		
1	Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn – 172 Hạ Sông Pha	17h00	04/5/2026	6h00	05/5/2026	Lắp dựng trụ xây dựng mới VT31. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Hạ Sông Pha – Ninh Sơn – Tháp Chàm
2	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 Đường dây 110kV 171 ĐMT Infra 1 – 171 ĐG Phước Hữu Duyên Hải 1	17h00	04/5/2026	6h00	05/5/2026	Thu hồi trụ 117A hiện hữu. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Thay dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – Ninh Phước

3	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn	17h00	05/5/2026	6h00	06/5/2026	- Lắp dựng trụ xây dựng mới VT58, 74. - Kéo dây chống sét từ trụ 80 vào cột công ngăn 171. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	- Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm - Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Hạ Sông Pha – Ninh Sơn – Tháp Chàm
4	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm	17h00	06/5/2026	6h00	07/5/2026	Xử lý tồn tại từ trụ 30XDM đến trụ 80XDM. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm
5	Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn	17h00	07/5/2026	6h00	08/5/2026	Lắp dựng trụ xây dựng mới VT48, 75. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Hạ Sông Pha – Ninh Sơn – Tháp Chàm
6	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	08/5/2026	6h00	09/5/2026	Lắp dựng cột 112 XDM , tháo dỡ cột hiện hữu 170.. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm

7	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	09/5/2026	6h00	10/5/2026	Lắp dựng cột 116 XDM, tháo dỡ thu hồi cột tạm 116a. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
8	Đường dây 110kV 175 TĐ Đa Nhim – 174 ĐMT.CMX	17h00	10/5/2026	6h00	11/5/2026	Lắp dựng cột 07 XDM. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
9	Đường dây 110kV 175 TĐ Đa Nhim – 174 ĐMT.CMX	17h00	11/5/2026	6h00	12/5/2026	Lắp dựng cột 53 XDM. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
10	Đường dây 110kV 175 TĐ Đa Nhim – 174 ĐMT.CMX	17h00	12/5/2026	6h00	13/5/2026	Lắp dựng cột 56 XDM. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm

11	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	13/5/2026	6h00	14/5/2026	Lắp dựng cột 107 XDM , tháo dỡ cột hiện hữu 162, 163. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
12	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	14/5/2026	6h00	15/5/2026	Lắp dựng cột 106 XDM , tháo dỡ cột hiện hữu 160, 161. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
13	Đường dây: 175 Hậu Sanh - 172 ĐG Chính Thắng; 171 ĐG Chính Thắng - 172 NMĐMT Hồ Bàu Ngư	18h00	14/5/2026	6h00	15/5/2026	Thí nghiệm định kỳ thiết bị và kiểm định TU, TI	TNĐK 2026
14	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	15/5/2026	6h00	16/5/2026	Lắp dựng cột 108 XDM , tháo dỡ cột hiện hữu 164, 165. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm

15	Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn – 172 Hạ Sông Pha	17h00	16/5/2026	6h00	17/5/2026	Lắp dựng cột thép vị trí T24, T26, T30 (XLM). (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Hạ Sông Pha – Ninh Sơn – Tháp Chàm
16	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	17/5/2026	6h00	18/5/2026	Lắp dựng cột tạm 100a, tháo dỡ cột hiện hữu 153. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
17	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	18/5/2026	6h00	19/5/2026	Lắp dựng cột tạm 98a, 98b và sang dây dẫn tuyến tránh. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
18	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	19/5/2026	6h00	20/5/2026	Lắp dựng cột tạm 98a, 98b và sang dây dẫn tuyến tránh. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm

19	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	20/5/2026	6h00	21/5/2026	Lắp dựng cột tạm 104a, tháo dỡ cột hiện hữu 158. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
20	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	21/5/2026	6h00	22/5/2026	Lắp dựng cột 103 XDM, tháo dỡ thu hồi cột 156, 157 hiện hữu. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
21	Đường dây 110kV 172 Ninh Sơn – 172 Hạ Sông Pha	17h00	22/5/2026	6h00	23/5/2026	Thực hiện công tác kéo dây KN 21-22, KN 22-26, KN26-34. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha, thay đổi tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Hạ Sông Pha – Ninh Sơn – Tháp Chàm
22	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm - Ngăn 171 Tháp Chàm (Hoãn) - Ngăn 174 Tháp Chàm 2 (PTC3 phối hợp đăng ký) (Hoãn)	17h00	23/5/2026	6h00	24/5/2026	- Xử lý tồn tại từ trụ 30XDM đến trụ 80XDM - Lắp đặt relay 87L. (CSO hoãn công tác này) (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm

23	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm</li> <li>- Ngăn 171 Tháp Chàm (Hoãn)</li> <li>- Ngăn 174 Tháp Chàm 2 (PTC3 phối hợp đăng ký) (Hoãn)</li> </ul>	17h00	24/5/2026	6h00	25/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý tồn tại từ trụ 30XDM đến trụ 80XDM</li> <li>- Lắp đặt relay 87L. (CSO hoãn công tác này)</li> <li>(Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).</li> </ul>	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm
24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn.</li> <li>- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm</li> </ul>	17h00	24/5/2026	6h00	25/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xử lý tồn tại (quần amarod, lắp tạ chống rung,...) của đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm. (Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm đã được duyệt lịch cắt điện).</li> </ul>	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm 2 – 171 Tháp Chàm
25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1</li> <li>- Ngăn 174 Tháp Chàm</li> </ul>	17h00	25/5/2026	6h00	26/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý tồn tại từ 78XDM đến trụ 90XDM</li> <li>- Lắp đặt relay 87L. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).</li> </ul>	Thay dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – Ninh Phước
26	Ngăn 172 Ninh Thuận 1	17h00	25/5/2026	6h00	26/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lắp đặt relay 87L. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).</li> </ul>	Thay dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – Ninh Phước

27	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 - Ngăn 174 Tháp Chàm	17h00	26/5/2026	6h00	27/5/2026	- Xử lý tồn tại từ 78XDM đến trụ 90XDM - Lắp đặt relay 87L. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Thay dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – Ninh Phước
28	Ngăn 172 Ninh Thuận 1	17h00	26/5/2026	6h00	27/5/2026	Lắp đặt relay 87L. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Thay dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – Ninh Phước
29	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	27/5/2026	6h00	28/5/2026	Kéo dây pha từ trụ 84 đến trụ 122. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
30	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	28/5/2026	6h00	29/5/2026	Kéo dây pha từ trụ 84 đến trụ 122. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm

31	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	17h00	29/5/2026	6h00	30/5/2026	Kéo dây pha từ trụ 84 đến trụ 122. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm
----	-------------------------------------------------	-------	-----------	------	-----------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------

**e) Công tác trên lưới trung/hạ áp:**

Tổng số nội dung công tác trên lưới trung, hạ áp: 252 nội dung.

**4. Tình hình thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải (DR):**

Trong tháng 05/2026, Công ty không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR) do hệ thống không thiếu nguồn và không có phân bổ từ cấp trên.

**5. Tình hình thực hiện độ tin cậy cung cấp điện**

STT	Nguyên nhân	MAFI (lần)	SAIDI (phút)	SAIFI (lần)
1	Tổng hợp (trước miễn trừ)	0,06	96,47	0,33
2	Sự cố lưới phân phối	0,00	4,10	0,04
3	Công tác theo kế hoạch BDSC	0,02	10,79	0,05
4	Công tác khác (miễn trừ)	0,04	81,59	0,24
5	Lưới truyền tải điện (công tác + sự cố)	0,00	0,00	0,00

**6. Đánh giá tình hình thực hiện lập và đăng ký phương thức tháng:**

- Các công tác trên lưới điện diễn ra trong tháng 05/2026 chủ yếu bao gồm: triển khai thi công các công trình ĐTXD, SCL, kiểm định định kỳ, CBM thiết bị, vệ sinh bảo dưỡng thiết bị, thay hoán chuyển MBA chống quá tải, cải tạo dây trung hạ áp, di dời công trình điện phục vụ mở rộng đường giao thông,...

- Tình hình cắt điện công tác và sự cố tháng 05/2026: xem tại phân hệ “Báo cáo” chương trình OMS2.CPC.VN.

- Sa thải phụ tải: Không.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống role bảo vệ và tự động: Nhìn chung hệ thống Role bảo vệ và tự động trên HTĐ làm việc chọn lọc, tin cậy.

- Vận hành điện áp: Điện áp tại các nút đều nằm trong giới hạn cho phép ( $0,95 \div 1,1pu$ ).

- Quá tải lưới điện: Không có đường dây trung áp nào vận hành quá tải.

- Các Đơn vị quản lý vận hành đăng ký phương thức đúng quy định.

## II. Dự kiến tình hình cung cấp điện, phương thức vận hành và kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa trên lưới điện tháng 06/2026:

### 1. Mục tiêu

- Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế trong tháng 06/2026.

- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện phân phối hợp lý, tối ưu việc phối hợp bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện, giảm thiểu ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy và liên tục.

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật EVNCPC giao.

### 2. Dự báo tình hình phụ tải và huy động nguồn

a) Phụ tải:

- Tổng sản lượng điện nhận tháng: 91.572.398 kWh/tháng; sản lượng điện nhận bình quân ngày: 3.052.413 kWh/ngày.

- Công suất: Pmax ngày = -135,1 MW; Pmax đêm = 166,7 MW.

Biểu đồ phụ tải tháng 06/2026:

Giờ P (MW)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trạm 110kV Ninh Sơn	5,8	10,0	7,5	6,5	-8,6	-29,4	-23,0	-11,4	-19,5	-23,7	-24,2	-24,9
Trạm 110kV Tháp Chàm	44,9	42,7	41,0	40,0	40,9	34,3	12,5	5,3	-7,9	-12,2	-22,7	-48,4
Trạm 110kV Ninh Hải	32,3	31,0	30,3	30,4	30,8	27,7	18,9	14,7	7,8	-7,5	-8,2	-16,3
Trạm 110kV Ninh Phước	22,7	21,0	19,7	20,3	21,1	17,8	7,2	-0,5	-6,4	-13,3	-19,4	-27,9
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	12,4	11,9	12,0	12,1	12,6	10,0	3,9	0,5	-3,8	-5,0	-11,9	-14,9
Trạm 110kV KCN Du Long	8,7	8,5	8,4	8,4	9,2	5,7	5,3	0,7	0,6	-7,1	-3,8	-13,7
NMTĐ Sông Ông	2,7	2,7	2,7	3,4	7,6	8,1	8,1	4,6	5,4	3,7	2,3	1,8
NMTĐ Thượng Sông Ông	1,8	2,0	2,3	2,4	7,3	7,0	6,4	3,5	4,3	3,2	1,6	2,1
NMTĐ Thượng Sông Ông 1	2,7	2,7	2,6	2,8	2,8	6,6	6,6	6,3	4,3	1,5	1,7	2,7
NMTĐ Tân Mỹ	9,7	8,9	8,7	8,9	8,8	8,8	8,9	8,9	7,3	8,8	3,7	2,4
NMTĐ Tân Mỹ 2	7,6	7,2	7,4	6,9	12,3	8,7	8,9	9,1	5,2	3,2	2,0	2,0
<b>Toàn Công ty</b>	<b>151,5</b>	<b>148,7</b>	<b>142,6</b>	<b>141,9</b>	<b>144,7</b>	<b>105,4</b>	<b>63,7</b>	<b>41,9</b>	<b>-2,6</b>	<b>-48,4</b>	<b>-78,9</b>	<b>-135,1</b>

<b>Giờ</b> <b>P (MW)</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>
Trạm 110kV Ninh Sơn	-22,5	-20,5	-8,5	-4,3	-24,3	-22,9	-22,9	-20,7	0,4	5,3	10,4	6,5
Trạm 110kV Tháp Chàm	-26,4	-5,3	8,7	23,2	36,1	51,8	53,0	54,8	52,4	48,9	43,5	48,3
Trạm 110kV Ninh Hải	-5,5	12,7	11,5	23,0	25,5	34,3	35,1	35,6	38,5	40,6	38,8	34,8
Trạm 110kV Ninh Phước	-21,5	-14,6	0,8	6,4	10,8	18,3	18,5	19,0	23,3	24,7	25,2	24,6
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	-9,7	-8,7	-4,3	4,3	7,9	12,1	12,3	12,4	12,7	12,5	13,4	12,7
Trạm 110kV KCN Du Long	-7,2	-4,4	3,3	9,4	10,9	12,3	11,3	11,4	11,4	8,7	10,6	8,9
NMTĐ Sông Ông	1,2	2,1	2,2	3,4	4,5	6,8	6,6	8,0	5,2	6,2	2,3	1,8
NMTĐ Thượng Sông Ông	1,3	2,0	1,8	3,6	5,1	4,9	4,7	5,2	3,4	5,3	1,5	1,5
NMTĐ Thượng Sông Ông 1	2,7	2,6	2,8	2,8	6,6	6,6	4,1	4,1	2,1	4,7	3,2	3,5
NMTĐ Tân Mỹ	3,7	4,8	8,8	8,8	9,8	9,9	9,2	8,3	7,2	7,9	8,8	8,9
NMTĐ Tân Mỹ 2	3,5	4,5	4,5	4,5	4,9	5,1	14,0	11,0	3,5	2,0	0,0	0,0
<b>Toàn Công ty</b>	<b>-80,3</b>	<b>-24,8</b>	<b>31,7</b>	<b>85,1</b>	<b>97,9</b>	<b>139,2</b>	<b>146,0</b>	<b>149,0</b>	<b>160,2</b>	<b>166,7</b>	<b>157,5</b>	<b>151,5</b>

- Tiết giảm phụ tải: chưa có kế hoạch, chỉ thực hiện khi có lệnh Điều độ hoặc có chỉ đạo của EVNCPC khi hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn.

b) Khả năng huy động nguồn điện:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,746 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 320,194 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 73,552 MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC (phân bổ theo kế hoạch tuần).

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tháng 06/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (kWh)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	3.126.779
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	2.943.965
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	2.563.785
Tân Mỹ 2	14,0	14,0	5.635.456
Tân Mỹ	10,0	10,0	4.264.843

**Ghi chú:** Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

### 3. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa trên hệ thống điện

- Phòng Điều độ tổng hợp đăng ký cắt điện công tác cần tính toán việc chuyển đổi phương thức cấp điện có khả năng gây quá tải đường dây khác do nguồn ĐMTMN và xây dựng phương án phù hợp. Các Đội QLĐ phải tuân thủ thực hiện theo phương thức để tránh sự cố lưới điện.

- Trong trường hợp công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của một đơn vị QLVH cần phải tách thiết bị (ảnh hưởng đến cung cấp điện, mất điện) của một hoặc nhiều đơn vị QLVH khác, đơn vị có công tác bảo dưỡng, sửa chữa phải làm việc với các đơn vị liên quan để thống nhất thời điểm công tác hợp lý trước khi đăng ký với cấp điều độ có quyền điều khiển.

- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện dự kiến thực hiện trong tháng 06/2026: Theo Phụ lục 1 đính kèm.

Lưu ý: Các đơn vị liên quan theo dõi kế hoạch cắt điện trên lưới 110kV của CSO (A3) và thực hiện theo giải quyết trong văn bản thông báo "**Phương thức vận hành hệ thống điện miền Trung tháng 06/2026**".

- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới truyền tải dự kiến thực hiện trong tháng 06/2026: Không có.

### 4. Phương thức kết dây cơ bản

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

c) Biểu đồ điện áp thanh cái trung áp tại các TBA 110kV

Điều độ viên, Trưởng kíp TTĐK của Điều độ Khánh Hòa 1 thường xuyên theo dõi, điều chỉnh điện áp vận hành lâu dài tại thanh cái 22kV các TBA 110kV trong dải điện áp quy định, đảm bảo điện áp vận hành của lưới điện trung áp tại các điểm nút trong giới hạn cho phép.

### **5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện tháng 06/2026:**

Trong tháng 06/2026 hệ thống đảm bảo cung cấp điện cho nhu cầu phụ tải.

### **6. Dự kiến thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải (DR) và kế hoạch sa thải phụ tải khi thiếu nguồn:**

Trong tháng 06/2026, không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR) và kế hoạch sa thải phụ tải do hệ thống không thiếu nguồn và không có phân bổ từ cấp trên.

### **III. Một số công tác trọng tâm trong tháng 06/2026**

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố. Chuẩn bị nhân lực và phương tiện, đặc biệt sự sẵn sàng ứng phó của tổ thao tác lưu động trong trường hợp có sự cố xảy ra tại khu vực có các trạm biến áp 110kV nhằm đảm bảo vận hành an toàn khi có sự cố mất SCADA/thông tin liên lạc.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà và nguồn thủy điện nhỏ theo yêu cầu của Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện

7. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2026 trên địa bàn quản lý theo Văn bản số 2058/KHoPC-KT của Công ty Điện lực Khánh Hòa./.

#### ***Nơi nhận:***

- Tổng công ty Điện lực miền Trung (báo cáo);
- Trung tâm điều độ HTĐ miền Trung (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (thực hiện);
- Website Công ty (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.01).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Tiên**